

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 15-6-2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Định.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Ntham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam. (viết tắt là VietinBank ).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Trần Minh B; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh B là các ông Giám đốc, Phó Giám đốc và Cán bộ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh N (viết tắt là VietinBank - Chi nhánh Nam Định):

- Ông Đặng Văn H; chức vụ: Phó giám đốc .
- Ông Đặng Huy Q; chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp.
- Ông Phùng Ngọc L; chức vụ: Phó phòng phụ trách phòng KHDN.
- Ông Vũ Việt T; chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ.
- Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Trưởng phòng GD N.
- Ông Trần Văn Q; chức vụ: Trưởng phòng GD N.
- Ông Đồng Đỗ Đức H; chức vụ: Trưởng phòng GD X.

(Theo văn bản ủy quyền số 1035/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17-9-2021).

**2. Bị đơn:** Doanh nghiệp tư nhân dệt L.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Chủ doanh nghiệp là: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt ông T; vắng mặt bà S, ông H, ông Q, ông L, ông H, ông Q, ông H).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 10-12-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18-11-2021 và bản tự khai ngày 13-12-2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là VietinBank trình bày:

Ngày 15-02-2011, VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L đã ký Hợp đồng tín dụng số TD1113028 và ngày 17-11-2011, VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L đã ký văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 15-02-2011, với các nội dung như sau:

- Tổng số tiền cho vay là: 4.950.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là: 12 tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu sản xuất bông sợi, gạc y tế, màn, trả lương CBCNV.

Sau khi VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L ký Hợp đồng tín dụng và ký văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên, căn cứ vào nhu cầu vay vốn của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, VietinBank - Chi nhánh Nđã tiến hành giải ngân cho vay vốn theo các giấy nhận nợ, cụ thể như sau:

STT	HĐTD số TD1113028 ngày 15/02/2011			Số tiền đã trả nợ gốc	Dư nợ gốc đến ngày 18/11/2021
	Ngày giải ngân	Số tiền vay	Ngày đáo hạn		
1	17/11/2011	520.000.000	17/11/2012	520.000.000	0
2	17/12/2011	750.000.000	17/12/2012	736.500.000	13.500.000
3	23/12/2011	770.000.000	23/12/2012	120.000.000	650.000.000
4	27/12/2011	1.000.000.000	27/12/2012	0	1.000.000.000
	Tổng cộng	3.040.000.000		1.376.500.000	1.663.500.000

Tiếp đến ngày 16-02-2012, VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L đã ký hợp đồng tín dụng số TD1229015 và ngày 30-8-2012, VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L đã ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 16-02-2012, với các nội dung như sau:

- Tổng số tiền cho vay là: 5.350.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là: 12 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu sản xuất bông sợi, gạc y tế, màn, trả lương CBCNV.

Sau khi VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân dệt L ký Hợp đồng tín dụng và ký văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên, căn cứ vào nhu cầu vay vốn của Doanh nghiệp tư nhân dệt L, VietinBank - Chi nhánh Nđã tiến hành giải ngân cho vay vốn theo các giấy nhận nợ, cụ thể như sau:

STT	HĐTD số TD1229015 ngày 16/02/2012			Số tiền đã trả nợ gốc	Dư nợ gốc đến ngày 18/11/2021
	Ngày giải ngân	Số tiền vay	Ngày đáo hạn		
1	16/02/2012	500.000.000	16/02/2013	500.000.000	0
2	06/3/2012	860.000.000	06/12/2012	854.500.000	5.500.000
3	08/3/2012	550.000.000	08/12/2012	0	550.000.000
4	30/8/2012	400.000.000	30/5/2013	400.000.000	0
	Tổng cộng	2.310.000.000		1.754.500.000	555.500.000

\* Tổng số tiền dư nợ gốc quá hạn tính đến ngày 18-11-2021 là: 2.219.000.000 đồng.

\* Biện pháp bảo đảm tiền vay: Tài sản thế chấp cho toàn bộ số tiền vay bao gồm cả gốc, lãi, lãi phạt của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L được bảo đảm bằng các tài sản sau: Nhà xưởng trên đất xây dựng 1.000 m<sup>2</sup> và một số công trình trên đất/Quyền sử dụng đất thuê rộng 8.158,5m<sup>2</sup> tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Diện tích đất rộng là 8.158,5 m<sup>2</sup>. Thời hạn thuê đến ngày 21-5-2059. Hợp đồng thế chấp số TC1013034 ngày 22-3-2010 đã ký giữa Viettin Bank và Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đại diện là bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp. Tài sản thuộc tờ khai bản đồ số 07 (Tháng 3/2009). Giấy CNQSDĐ số AK896268 do UBND tỉnh Ncấp ngày 13-7-2009. Chủ sở hữu tài sản là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đại diện là bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật.

\* Đối với các tài sản đảm bảo tiền vay khác đã ghi trong các Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011, số TD1229015 ngày 16-02-2012 và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng, gồm những tài sản theo các Hợp đồng thế chấp sau: HĐTC số TC 1013112 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1129141 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1013113 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1013110 ngày 29-12-2010 và HĐTC số TC 1113001 ngày 14-02-2011 thì trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, phía Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N được một số khoản tiền gốc vay nên giữa Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và VietinBank - Chi nhánh N đã tiến hành các thủ tục giải chấp toàn bộ các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp nêu ở trên.

\* Diễn biến vụ việc và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp: Trong quá trình sử dụng vốn vay, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S đã vi phạm các điều khoản trả nợ gốc, lãi theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S chỉ trả được các khoản lãi vay hàng tháng

tính đến hết tháng 4-2013. Kể từ tháng 5-2013 trở đi thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S không trả được khoản nợ lãi nào nữa và cũng không trả được nợ khi các khoản vay đã đến hạn cơ cấu gốc vào tháng 5-2013. Khi các khoản vay đến hạn cơ cấu gốc thì VietinBank - Chi nhánh N đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S trả nợ thì từ tháng 5-2013 đến thời điểm hiện tại tại Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S đã nhiều lần trả nợ tiền gốc vay cho VietinBank - Chi nhánh N được tổng số tiền là 3.131.000.000 đồng. Sau đó thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và bà S có biểu hiện chây ì không trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N được bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào nữa. Tính đến thời điểm ngày 19-11-2021, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn nợ của VietinBank - Chi nhánh N, tổng số tiền gốc và lãi vay quá hạn như sau:

- Số tiền gốc vay quá hạn là: 2.219.000.000 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn là: 3.191.885.242 đồng.
- Số tiền lãi phạt quá hạn là: 1.148.321.351 đồng.
- Tổng cộng là: 6.559.206.593 đồng.

Như vậy, trong quá trình sử dụng vốn vay, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay đã ghi tại các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Từ các vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi các khoản vay nêu trên của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, đại diện là Bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp và căn cứ các điều khoản theo các Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011, số TD1229015 ngày 16-02-2012, các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ và Hợp đồng thế chấp số TC1013034 ngày 22-3-2010, VietinBank - Chi nhánh N đã nhiều lần gửi thông báo đôn đốc trả nợ và mời bà S là chủ Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đến để bàn biện pháp trả nợ nhưng bà S vẫn cố tình chây ì, không hợp tác không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N. Để bảo đảm việc thu hồi nợ vay theo đúng quy định của pháp luật, VietinBank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết những yêu cầu như sau:

- Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả cho VietinBank - Chi nhánh N toàn bộ số tiền nợ quá hạn (gồm gốc, lãi, lãi phạt) tạm tính đến ngày 18-11-2021 là: Nợ gốc là 2.219.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt là 4.340.206.593 đồng và tiền lãi phát sinh theo số tiền đã được vay kể từ ngày 19-11-2021 cho đến khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L tất toán xong toàn bộ khoản nợ của VietinBank - Chi nhánh N.

- Trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết của Tòa án thì VietinBank - Chi nhánh N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với khoản vay của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, cụ thể tài sản bảo đảm là: Nhà xưởng trên đất xây dựng 1.000m<sup>2</sup> và một số công trình trên đất/Quyền sử dụng đất thuê rộng 8.158,5m<sup>2</sup> tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời hạn thuê đến ngày 21-5-2059. Tài sản thuộc tờ khai bản đồ số 07 (Tháng 3/2009). Giấy CNQSDĐ số AK896268 do UBND tỉnh N cấp ngày 13-7-2009. Chủ sở hữu tài sản là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, đại diện là bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp. Hợp

đồng thể chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền phát mại tài sản (tài sản bảo đảm cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì VietinBank - Chi nhánh Yên Cầu Doanh nghiệp tư nhân Dệt L tiếp tục thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài, có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ của VietinBank - Chi nhánh N.

\* Tại phiên tòa ông Vũ Việt T là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn VietinBank trình bày về nội dung vụ án và các tình tiết có liên quan đến vụ án đúng như là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày nêu ở trên và quan điểm về việc giải quyết vụ án của ông Tiến như sau:

- Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả cho VietinBank - Chi nhánh Toàn bộ các khoản tiền mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn nợ của VietinBank - Chi nhánh N (gồm nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn và nợ lãi phạt quá hạn) tính đến hết ngày 15-6-2022, với tổng số tiền là: 7.823.809.743 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là: 2.219.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là: 3.780.501.563 đồng, số tiền nợ lãi phạt quá hạn là: 1.824.308.180 đồng và khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ hai bên đã ký kết cho đến khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L tất toán xong toàn bộ các khoản nợ của VietinBank - Chi nhánh N.

- Trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N theo sự phán quyết của Tòa án thì VietinBank - Chi nhánh N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với khoản vay của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, cụ thể các tài sản bảo đảm theo như trong Hợp đồng thế chấp tài sản số TC1013034 ngày 22-3-2010 và Biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 29-8-2012 bao gồm: Nhà xưởng trên đất xây dựng 1.000 m<sup>2</sup> và một số công trình trên đất/Quyền sử dụng đất thuê rộng 8.158,5m<sup>2</sup> tại Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời hạn thuê đến 21-5-2059. Tài sản thuộc tờ khai bản đồ số 07 (Tháng 3-2009). Giấy CNQSDĐ số AK896268 do UBND tỉnh cấp ngày 13-7-2009. Chủ sở hữu tài sản là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, đại diện là bà Vũ Thị S chủ doanh nghiệp. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền phát mại tài sản (tài sản bảo đảm cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ các khoản nợ của VietinBank - Chi nhánh N thì yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Dệt L tiếp tục thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài, có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong toàn bộ các khoản nợ của VietinBank - Chi nhánh N.

\* Đối với bà Vũ Thị S là chủ Doanh nghiệp tư nhân Dệt L: Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập yêu cầu bà S đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng bà S đều vắng mặt không có lý do và cho đến nay bà S cũng không có bất cứ phản hồi hay văn bản, giấy tờ gì nêu ý kiến, quan điểm của mình về vụ án.

\* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 18-3-2022, bà Vũ Thị N trình bày: Bà là chị gái của bà Vũ Thị S. Bà S là chủ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ngừng hoạt động từ khoảng năm 2013-2014 cho đến nay. Sau khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L ngừng hoạt động một thời gian thì bà S đã giao chìa khoá công, chìa khoá nhà xưởng sản xuất cho bà và nhờ bà quản lý, trông coi trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L hộ cho bà S và sau đó bà S và các con của bà S đã đi lên thành phố Hà Nội làm ăn, sinh sống, còn chồng của bà S là ông Bùi Văn T thì vẫn làm ăn, sinh sống ở quê, bà đã trực tiếp quản lý, trông coi trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L suốt từ khi bà S nhờ bà trông coi hộ cho đến nay. Mặc dù bà S đã đi làm ăn, sinh sống ở trên Hà Nội nhưng bà S vẫn thường hay đi về quê và về trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L để thăm nom người thân và thăm nom trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L; Về các văn bản tố tụng của Tòa án mà Tòa án đã gửi cho bà S và gửi cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thì bà là người trực tiếp nhận các văn bản tố tụng đó và ngay sau mỗi lần nhận được văn bản tố tụng nào thì bà đều đã gọi điện thoại thông báo ngay cho bà S biết nội dung của văn bản tố tụng đó. Nếu sau này bà có nhận được văn bản tố tụng nào của Tòa án gửi cho bà S và gửi cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thì bà cũng sẽ nhận thay cho bà S rồi bà sẽ gọi điện thông báo ngay cho bà S biết; Về địa chỉ cụ thể của bà S ở trên thành phố Hà Nội như thế nào thì bà không biết được, bà chỉ biết được hiện nay bà S vẫn đang làm ăn, sinh sống ở trên thành phố Hà Nội.

\* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 18-3-2022, ông Bùi Văn T trình bày: Ông là chồng của bà Vũ Thị S. Nhưng ông và bà S hiện nay không còn chung sống cùng với nhau, vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay, bà S và các con chung của vợ chồng ông đã chuyển đi lên Hà Nội sinh sống từ mấy năm trước rồi, ông không biết được địa chỉ cụ thể về nơi ở của bà S ở trên thành phố Hà Nội là như thế nào, ông chỉ biết được thỉnh thoảng bà S vẫn về quê và về trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L.

Doanh nghiệp tư nhân Dệt L do mình bà S thành lập và bà S là người đứng tên chủ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, ông không có liên quan gì đến Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, ông không có tài sản hay công sức gì đóng góp vào Doanh nghiệp tư nhân Dệt L cả, ông chỉ thấy Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ khoảng năm 2015 cho đến nay. Nay, VietinBank - Chi nhánh Khởi kiện đòi nợ Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thì trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và của bà S chứ ông không có liên quan gì đến các khoản nợ của Ngân hàng, ông đề nghị Tòa án cứ đúng quy định của pháp luật mà giải quyết.

Về việc có ai khác tham gia đóng góp vốn hay tài sản gì vào Doanh nghiệp tư nhân Dệt L cùng với bà S không thì ông không biết.

Về việc Tòa án yêu cầu ông nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho bà S và gửi cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L rồi ông thông báo cho bà S biết thì ông không nhận, ông đề nghị Tòa án cứ gửi về trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L.

\* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 18-3-2022, đại diện UBND xã T, huyện V, tỉnh Nã cung cấp cho Tòa án như sau: Doanh nghiệp tư nhân Dệt L được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0701000932 ngày

04-7-2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh N; chủ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L là bà Vũ Thị S, sinh năm 1976; ĐKHKT và cư trú tại: Xóm C, thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đóng trên địa bàn xóm C, thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L được xây dựng tại Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 07, bản đồ xã T lập năm 1987 chỉnh lý năm 2009; thửa đất mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L xây dựng trụ sở đã được UBND tỉnh N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 896268 ngày 13-7-2009, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ T01172, mang tên người sử dụng đất là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, diện tích của thửa đất là: 8158,5 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất là: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê đất là: 50 năm.

Sau khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L được cấp phép đăng ký kinh doanh và được Nhà nước cho thuê đất thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã xây dựng tường bao và các công trình nhà điều hành, nhà bảo vệ, nhà xưởng sản xuất, nhà kho... và trồng cây các loại cây cối hoa màu tại thửa đất số 135 như hiện nay và sau khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L xây dựng xong trụ sở thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã hoạt động sản xuất kinh doanh, mua bán sợi, vải, gạc y tế, màn các loại và đến khoảng năm 2015 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 cho đến nay nhưng vẫn chưa thấy Tòa án có thẩm quyền nào tuyên bố Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phá sản cả. Về việc có ai tham gia đóng góp vốn hay tài sản gì vào Doanh nghiệp tư nhân Dệt L cùng với bà S không thì địa phương không nắm bắt được gì và cũng không biết gì.

Địa phương được biết trong thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L có vay vốn của VietinBank - Chi nhánh N và khi vay vốn thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L có thể chấp cho VietinBank - Chi nhánh N toàn bộ các công trình xây dựng tại trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L để vay vốn. Địa phương được biết hiện nay Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vẫn chưa trả hết nợ cho VietinBank - Chi nhánh N.

Đối với bà Vũ Thị S là chủ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thì tại thời điểm thành lập Doanh nghiệp và tại thời điểm Doanh nghiệp còn đang hoạt động sản xuất kinh doanh thì bà S đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm C, thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Nhưng sau khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L ngừng hoạt động được một thời gian, tháng 8-2019 bà S đã đến Công an xã T và UBND xã T làm thủ tục cắt, chuyển khẩu của bà S và các con của bà S đi lên trên thành phố Hà Nội. Sau đó bà S và các con của bà S đã chuyển đi Hà Nội sinh sống suốt từ đó cho đến nay. Nhưng địa phương không biết được bà S và các con của bà S nhập khẩu và cư trú tại địa chỉ cụ thể như thế nào ở trên thành phố Hà Nội và nay địa phương cũng không biết được là bà S có còn đăng ký hộ khẩu ở Hà Nội và có còn sinh sống ở trên Hà Nội nữa hay không. Hiện nay gia đình bà S chỉ còn có một mình chồng của bà S là ông Bùi Văn T là đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương thôi. Địa phương thấy từ khi bà S chuyển đi nơi khác sinh sống cho đến nay thì thỉnh thoảng vẫn thấy bà S đi về xã T để thăm nom người thân và thăm nom trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L.

\* Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18-3-2022, ghi nhận các tài sản hiện có tại trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L như sau:

- Về đất: Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 07, bản đồ xã T lập năm 1987, chỉnh lý năm 2009, có tổng diện tích là: 8.389m<sup>2</sup> và có các chiều, các cạnh cụ thể như sau:

+ Cạnh phía Đông tiếp giáp với đường nhựa liên thôn, có các đoạn dài lần lượt như sau: Đoạn thứ nhất dài là: 14,41m; Đoạn thứ hai dài là: 4,74m; Đoạn thứ ba dài là: 2,51m; Đoạn thứ tư dài là: 5,64m; Đoạn thứ năm dài là: 5,70m; Đoạn thứ sáu dài là 55,14m; Đoạn thứ bảy dài là: 25,9m.

Ở ngay cạnh phía Đông có 01 ngôi mộ, có diện tích là: 41,3m<sup>2</sup> và có các cạnh lần lượt dài là: 6,76m - 4,74m - 2,51m - 5,64m - 5,70m.

+ Cạnh phía Tây tiếp giáp với cánh đồng trồng lúa dài là: 97,31m.

+ Cạnh phía Nam tiếp giáp với cánh đồng trồng lúa dài là: 86,22m.

+ Cạnh phía Bắc tiếp giáp với đường bờ mương và tiếp giáp với đất NTD, có các đoạn dài lần lượt như sau: Đoạn thứ nhất dài là: 43,7m; Đoạn thứ hai dài là: 3,17m; Đoạn thứ ba dài là: 1,12m; Đoạn thứ tư dài là: 4,19m; Đoạn thứ năm dài là: 8,06m; Đoạn thứ sáu dài là: 2,46m; Đoạn thứ bảy dài là: 9,65m; Đoạn thứ tám dài là: 1,53m; Đoạn thứ chín dài là: 7,52m.

- Các công trình xây dựng gắn liền trên thửa đất số 135, gồm có: 01 Nhà bảo vệ, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ dày 0,22m, cửa khung nhôm kính, nền lát gạch men liên doanh, tường nhà cao 3,3m; có lắp điện dân dụng. Diện tích là: 21m<sup>2</sup>; 01 Nhà bếp và nhà ăn, mái lợp Fibroximăng, vì kèo, xà gồ bằng thép hình, tường xây gạch chỉ dày 0,22m, tường cao 03m, cửa sắt bit tôn, nền đổ bê tông, có mắc điện dân dụng. Diện tích là: 148,7m<sup>2</sup>; 01 Bể nước có nắp và đáy bằng bê tông cốt thép, thành xây gạch chỉ dày 0,11m. Dung tích là: 4,9m<sup>3</sup>; 01 Chuồng gà, mái lợp Fibroximăng, xà gồ bằng luồng, tường xây gạch chỉ dày 0,22m, tường cao 2,6m, nền đổ bê tông. Diện tích là: 50,4m<sup>2</sup>; 01 Bể nước không có nắp, có đáy bằng bê tông cốt thép, thành xây gạch chỉ dày 0,11m; Dung tích là: 2,2m<sup>3</sup>; 01 Nhà xưởng kết cấu khung thép tiền chế, khẩu độ 24,5m, mái lợp tôn, tường xây gạch bê tông dày 0,15m, tường cao 06m, nền đổ bê tông lát gạch men liên doanh, có mắc điện công nghiệp. Diện tích là: 1045m<sup>2</sup>; 01 Bể nước ngầm, có nắp và đáy bằng bê tông cốt thép, thành xây gạch chỉ dày 0,22m. Dung tích là: 55m<sup>3</sup>; 01 Lán, bán mái lợp tôn, cột vì kèo xà gồ bằng thép hình, cao 3,1m. Diện tích là: 51,8m<sup>2</sup>; 01 Nhà xưởng, mái lợp tôn, vì kèo xà gồ bằng thép hình, tường xây gạch bê tông dày 0,15m, tường cao 4,5m, nền đổ bê tông lát gạch men liên doanh, có mắc điện dân dụng. Diện tích là: 497,7m<sup>2</sup>; 01 Nhà xưởng, mái lợp tôn, vì kèo xà gồ bằng thép hình, tường xây gạch bê tông dày 0,15m, tường cao 4,5m, nền đổ bê tông lát gạch men liên doanh, có mắc điện dân dụng. Diện tích là: 170,8m<sup>2</sup>; 01 Sân đổ bê tông, dày 0,1m. Diện tích là: 609,8m<sup>2</sup>; 01 Ao, diện tích là: 2.268,2m<sup>2</sup>; 01 Cổng, rộng 7,2m, trụ cổng có tiết diện là (0,7 x 0,9)m, cao 03m; Cánh cổng làm bằng thép hộp tổ hợp dạng kéo ray, cao 2,6m; 01 Ngôi mộ có diện tích là: 41,3m<sup>2</sup>; 02 Đoạn tường rào có ô thoáng bằng sắt, cao 02m, trong đó chiều cao của ô thoáng bằng sắt là 01m, chân tường rào xây bằng gạch bê tông dày 0,15m, tổng chiều dài 02 đoạn tường rào này là: 90m; Các đoạn tường rào đặc xây bằng gạch bê tông dày 0,15m,



đều cao 2,3m, có các đoạn dài lần lượt như sau: (15 - 86,22 - 97,31 - 7,52 - 1,53 - 9,65 - 2,46)m, tổng chiều dài các đoạn tường rào đặc này là: 219,7m; 02 Đoạn tường hoa đều xây bằng gạch bê tông, đều cao 0,85m, tổng chiều dài 02 đoạn tường hoa này là: 47,3m (đoạn 1 dài là: 26,3m, đoạn 2 dài là: 21m).

- Các loại cây cối, hoa màu gắn liền trên thửa đất số 135, gồm có: Lộc vùng: 32 cây; Mít: 25 cây; Vú sữa: 01 cây; Sanh: 16 cây; Tùng các loại: 150 cây; Cau: 04 cây; Khế: 01 cây; Ổi: 02 cây; Trúng cá: 01 cây; Sung: 01 cây; Chuối: 01 khóm; Bưởi: 01 cây; Ngâu: 04 cây; Chanh + quất: 04 cây; Na: 01 cây; Hoa hồng: 01 cây.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VietinBank, cụ thể:

+ Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả cho VietinBank - Chi nhánh N toàn bộ các khoản tiền mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn nợ của VietinBank - Chi nhánh N tính đến hết ngày 15-6-2022, bao gồm: Số tiền nợ gốc quá hạn là: 2.219.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là: 3.780.501.563 đồng và số tiền lãi phạt quá hạn là: 1.824.308.180 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là: 7.823.809.743 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các văn bản sửa đổi, bổ sung các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ trong từng lần giải ngân cho đến khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp VietinBank có văn bản về việc điều chỉnh lãi suất và việc điều chỉnh lãi suất phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất thì lãi suất mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án được áp dụng theo sự điều chỉnh của VietinBank.

+ Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho VietinBank - Chi nhánh N theo quyết định của bản án thì VietinBank - Chi nhánh N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/tài sản gắn liền với đất số TC 1013034 ngày 22-3-2010 và theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 29-8-2012 giữa VietinBank - Chi nhánh N và Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký kết để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản đảm bảo mà còn thừa tiền thì VietinBank - Chi nhánh N phải trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, còn nếu phát mại tài sản đảm bảo mà không đủ tiền để trả nợ thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả nợ hết các khoản tiền còn nợ nêu trên của VietinBank - Chi nhánh N.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền: Xét tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án thì trụ sở của bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vẫn nằm trên địa bàn xóm C, thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đều có đăng ký kinh doanh; việc VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L ký kết các Hợp đồng tín dụng đều có mục đích lợi nhuận. Nên vụ án được xác định là vụ án Kinh doanh thương mại và quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo bà Vũ Thị S là chủ của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà S đều vắng mặt không có lý do và không đến Tòa án làm việc lần nào. Vì vậy vụ án đã không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa bà Vũ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà S vẫn vắng mặt, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[4]. Về nội dung tranh chấp trong vụ án: Căn cứ vào toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong các ngày 15-02-2011 và 16-02-2012 giữa VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký kết 02 Hợp đồng tín dụng đó là Hợp đồng số TD1113028 ngày 15-02-2011 và Hợp đồng tín dụng số TD1229015 ngày 16-02-2012 và sau cả 02 lần ký kết Hợp đồng tín dụng thì giữa VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đều có ký kết các văn bản sửa đổi, bổ sung cho các Hợp đồng tín dụng đó, cụ thể ngày 17-11-2011 hai bên đã ký kết 02 văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011 và trong các ngày 30-8-2012 và 24-11-2012 hai bên đã ký kết 02 văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số TD1229015 ngày 16-02-2012.

[4.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011 thì thấy: Hạn mức cho vay với số tiền là: 4.420.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức cho vay: Kể từ ngày 15-02-2011 đến ngày 15-02-2012; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ, tối đa không quá 09 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu, thanh toán lương và các chi phí khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; lãi suất cho vay tại thời điểm ký HĐTD là 16,2%/năm; lãi suất phạt quá hạn là 50% lãi suất trong hạn; tiền phạt trên số dư lãi chậm trả của khoản vay và các khoản thanh toán quá hạn khác là 5% của số dư

lãi chậm trả và các khoản quá hạn; thời hạn trả nợ gốc thực hiện theo đúng thời hạn ghi tại giấy nhận nợ hoặc tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng; thời hạn trả lãi và phí vào ngày 25 hàng tháng; cho vay có đảm bảo bằng tài sản; biện pháp bảo đảm là thế chấp tài sản xây dựng trên đất trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L + nhà và ô tô của chủ doanh nghiệp; các hợp đồng bảo đảm tiền vay gồm: Toàn bộ tài sản trên đất tại trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L theo Hợp đồng thế chấp số TC 1013034 ngày 22-3-2010 giá trị 4.175.000.000 đồng, nhà bảo lãnh theo HĐTC số TC 1013112 ngày 29-12-2010 giá trị 300.000.000 đồng, nhà bảo lãnh theo HĐTC số TC 1013113 ngày 29-12-2010 giá trị 300.000.000 đồng, nhà bảo lãnh theo HĐTC số TC 1013110 ngày 29-12-2010 giá trị 860.000.000 đồng, hợp đồng bảo lãnh động sản số TC 1113001 ngày 14-02-2011 ô tô giá trị 1.020.000.000 đồng; ngoài ra Hợp đồng tín dụng này còn thể hiện các điều khoản khác quy định về điều kiện nhận tiền vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên...

[4.2]. Xét 02 văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011 thì thấy: Hạn mức cho vay được điều chỉnh với số tiền cho vay là: 4.950.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 15-02-2012; mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu sản xuất bông sợi, gạc y tế, màn, trả lương cán bộ công nhân viên; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng; về bảo đảm tiền vay bằng các Hợp đồng bảo đảm tiền vay số TC 1013034, TC 1013112, TC 1013113, TC 1129141, TC 1013110, TC 1113001; loại tài sản bảo đảm tiền vay là nhà xưởng, tài sản trên đất tại trụ sở Doanh nghiệp tư nhân dệt L tại xã T, huyện V, tỉnh N+ 04 nhà đất bên thứ ba đứng tên bà Vũ Thị S tại xã T, huyện V; tổng giá trị tài sản bảo đảm tiền vay là: 7.495.000.000 đồng.

[4.3]. Xét Hợp đồng tín dụng số TD1229015 ngày 16-02-2012 thì thấy: Hạn mức cho vay với số tiền là: 4.950.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức cho vay: Kể từ ngày 16-02-2012 đến ngày 16-02-2013; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu, thanh toán lương và các chi phí khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; lãi suất cho vay tại thời điểm ký HĐTD là 17%/năm; biên độ áp dụng tại thời điểm ký HĐTD là 4,5%/năm; lãi suất phạt quá hạn là 50% lãi suất trong hạn; tiền phạt trên số dư lãi chậm trả của khoản vay và các khoản thanh toán quá hạn khác là 5% của số dư lãi chậm trả và các khoản quá hạn; thời hạn trả nợ gốc thực hiện theo đúng thời hạn ghi tại giấy nhận nợ hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng; thời hạn trả lãi và phí vào ngày 25 hàng tháng; cho vay có đảm bảo bằng tài sản; biện pháp bảo đảm là thế chấp tài sản xây dựng trên đất trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L + nhà và ô tô của chủ doanh nghiệp; các hợp đồng bảo đảm tiền vay gồm: Toàn bộ tài sản xây dựng trên đất trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L theo Hợp đồng thế chấp số TC 1013034 ngày 22-3-2010 giá trị 4.175.000.000 đồng, quyền sử dụng đất theo HĐTC số TC 1013112 ngày 29-12-2010 giá trị 400.000.000 đồng, quyền sử dụng đất theo HĐTC số TC 1129141 ngày 29-12-2010 giá trị 400.000.000 đồng, nhà đất theo HĐTC số TC 1013113 ngày 29-12-2010 giá trị 300.000.000 đồng, nhà đất theo HĐTC số TC 1013110 ngày 29-12-2010 giá trị 1.200.000.000 đồng, động sản

HĐTC số TC 1113001 ngày 14-02-2011 ô tô giá trị 1.000.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản đảm bảo là 7.475.000.000 đồng; ngoài ra Hợp đồng tín dụng này còn thể hiện các điều khoản quy định về điều kiện nhận tiền vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên...

[4.4]. Xét 02 văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số TD1229015 ngày 16-02-2012 thì thấy: Hạn mức cho vay được điều chỉnh với số tiền cho vay là: 5.350.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 16-02-2013; mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu sản xuất bông sợi, gạc y tế, màn, trả lương cán bộ công nhân viên; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng; bên B phải thực hiện trả nợ gốc theo đúng thời hạn như sau: Số tiền 487.500.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 17-11-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 17-5-2013, số tiền 750.000.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 17-12-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 17-6-2013, số tiền 770.000.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 23-12-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 24-6-2013, số tiền 1.000.000.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 27-12-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 27-6-2013, số tiền 860.000.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 06-12-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 06-6-2013, số tiền 550.000.000đ hạn trả trước cơ cấu là ngày 25-12-2012 hạn trả sau cơ cấu là ngày 25-6-2013; các hợp đồng bảo đảm tiền vay là số TC 1013034, TC 1013112, TC 1013113, TC 1129141, TC 1013110, TC 1113001; loại tài sản bảo đảm tiền vay: Nhà xưởng, tài sản xây dựng trên đất trụ sở Doanh nghiệp tư nhân Dệt L tại xã T, huyện V, tỉnh N+ 04 nhà đất bên thứ ba đứng tên bà Vũ Thị S tại xã T, huyện V + 01 xe ô tô Toyota Camry BKS 18A 000.89 đứng tên bà Vũ Thị S; tổng giá trị tài sản bảo đảm tiền vay là 7.850.000.000 đồng.

[4.5]. Xét 02 Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng giữa VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký kết nêu trên đều được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên, nội dung của các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ và đầy đủ các điều khoản cụ thể theo quy định của pháp luật, không có điều khoản nào vi phạm điều cấm của pháp luật. Nên hình thức và nội dung của các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng này đã đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 389, 401, 402, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng này là hợp pháp và có giá trị thực hiện.

[4.6]. Về tài sản bảo đảm cho các khoản tiền vay của các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nêu trên thì thấy trước thời điểm VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L ký kết các Hợp đồng tín dụng thì VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/tài sản gắn liền với đất số TC 1013034 ngày 22-3-2010 và sau thời điểm hai bên ký kết các Hợp đồng tín dụng thì vào ngày 29-8-2012 hai bên đã ký kết biên bản định giá về các tài sản bảo đảm của các khoản tiền vay. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản và biên bản định giá tài sản thế chấp nêu trên thì thấy các tài sản đảm bảo mà Doanh nghiệp tư

nhân Dệt L đã thế chấp cho VietinBank - Chi nhánh NĐ để bảo đảm cho các khoản tiền vay của các Hợp đồng tín dụng nêu trên bao gồm những tài sản như sau: 01 nhà xưởng sản xuất khung thép lợp tôn diện tích 1.000m<sup>2</sup>, 01 nhà xưởng may mái lợp tôn diện tích 126m<sup>2</sup>, 01 nhà kho lợp tôn diện tích 264m<sup>2</sup>, 01 nhà nồi hơi diện tích 161m<sup>2</sup>, 01 nhà bếp + nhà ăn diện tích 139m<sup>2</sup>, 01 nhà bảo vệ diện tích 32,5m<sup>2</sup>, sân bê tông dày 15cm diện tích 740m<sup>2</sup>, tường rào diện tích 851m<sup>2</sup>, bể nước ngầm thể tích 55m<sup>3</sup>; Toàn bộ các tài sản thế chấp nêu trên đều được xây dựng trên khu đất thuê có diện tích là 8.158,5m<sup>2</sup>; địa chỉ của khu đất ở thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; khu đất này là trụ sở của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và khu đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 896268, số vào sổ cấp GCNQSDĐ T01172 do UBND tỉnh N cấp ngày 13-7-2009, mang tên người sử dụng đất là Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, mục đích sử dụng đất là: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng đất là: 50 năm kể từ ngày 21-5-2009 đến ngày 21-5-2059, nguồn gốc sử dụng đất là: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (khu đất mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L xây dựng trụ sở nay là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 07, bản đồ xã T lập năm 1987 chỉnh lý năm 2009). Các tài sản bảo đảm nói trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N và Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

Xét việc ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên giữa Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và VietinBank - Chi nhánh N là công khai và hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng thế chấp đã được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên liên quan, nội dung của hợp đồng đã thể hiện rõ và đầy đủ các điều khoản cụ thể, hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng, các tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó Hợp đồng thế chấp tài sản này đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 318, 319, 320, 323, 336, 338, 343, 344, 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 326 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 4, 5, 8, 10, 11 của Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19-11-1999 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; các Điều 4, 9, 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ. Vì vậy Hợp đồng thế chấp tài sản này là hợp pháp và có giá trị thực hiện.

[4.7]. Xét quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng mà VietinBank - Chi nhánh N và Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký kết thì thấy: VietinBank - Chi nhánh N đã 08 lần giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với tổng số tiền đã giải ngân là: 5.350.000.000 đồng, còn Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N được các khoản tiền lãi vay hàng tháng tính đến hết tháng 4-2013, sau đó từ tháng 5-2013 đến nay thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không trả nợ được khoản tiền lãi vay nào nữa mà chỉ trả nợ được khoản nợ gốc với tổng số tiền là: 3.131.000.000 đồng; cụ thể về việc VietinBank - Chi nhánh N đã giải ngân cho vay và việc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ và còn nợ của VietinBank - Chi nhánh N tính đến hết ngày 15-6-2022 như sau:

Ngày 17-11-2011, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 520.000.000 đồng, thời hạn vay là: 12 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến ngày 25-12-2014 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được hết toàn bộ khoản tiền gốc vay của khoản vay này và nay khoản vay này chỉ còn nợ tiền lãi quá hạn là: 83.447.570 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 37.243.316 đồng.

Ngày 17-12-2011, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 750.000.000 đồng, thời hạn vay là: 12 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến ngày 27-3-2017 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được 736.500.000 đồng tiền gốc vay của khoản vay này và nay khoản vay còn nợ các khoản tiền bao gồm: Tiền gốc vay là: 13.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 260.613.194 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 119.373.732 đồng.

Ngày 23-12-2011, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 770.000.000 đồng, thời hạn vay là: 12 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến ngày 25-6-2019 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được 120.000.000 đồng tiền gốc vay của khoản vay này và nay khoản vay này còn nợ các khoản tiền bao gồm: Tiền gốc vay là: 650.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 853.878.472 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 414.781.367 đồng.

Ngày 27-12-2011, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là: 12 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến nay khoản vay này còn nợ các khoản tiền bao gồm: Tiền gốc vay là: 1.000.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 1.170.111.111 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 568.749.782 đồng.

Ngày 16-02-2012, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 500.000.000 đồng, thời hạn vay là: 12 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến ngày 26-02-2013 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được hết toàn bộ các khoản tiền gốc, lãi của khoản vay này.

Ngày 06-3-2012, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 860.000.000 đồng, thời hạn vay là: 15 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến ngày 19-10-2021 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được 854.500.000 đồng tiền gốc vay của khoản vay này và nay khoản vay này còn nợ các khoản tiền bao gồm: Tiền gốc vay là: 5.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 425.510.938 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 204.395.833 đồng.

Ngày 08-3-2012, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 550.000.000 đồng, thời hạn vay là: 09 tháng, lãi suất là: 12,5%/năm. Tính đến nay khoản vay này còn nợ các khoản tiền bao gồm: Tiền gốc vay là: 550.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 643.573.611 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 313.003.254 đồng.

Ngày 30-8-2012, VietinBank - Chi nhánh Nã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L vay vốn với số tiền là: 400.000.000 đồng, thời hạn vay là: 09 tháng, lãi suất là: 13%/năm và ngày 25-9-2019, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã trả nợ được hết toàn bộ khoản tiền gốc vay của khoản vay này và nay khoản vay này chỉ còn nợ tiền lãi quá hạn là: 343.366.667 đồng và tiền lãi phạt quá hạn là: 166.760.896 đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 15-6-2022 thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn nợ của VietinBank - Chi nhánh Nông số tiền là: 7.823.809.743 đồng, trong đó nợ tiền gốc vay là: 2.219.000.000 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là: 3.780.501.563 đồng và nợ tiền lãi phạt quá hạn là: 1.824.308.180 đồng.

[4.8]. Xét việc trả nợ như đã nêu trên của Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã vi phạm các điều khoản về trả nợ gốc, lãi của các Hợp đồng tín dụng, các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và VietinBank - Chi nhánh Nông đã ký kết với nhau. Căn cứ vào quy định tại các Điều 389, 401, 402, 404, 405, 408, 412, 422, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 117, 119, 398 401, 402, 403, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của VietinBank là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh Nông số tiền còn nợ là: 7.823.809.743 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là: 2.219.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là: 3.780.501.563 đồng và số tiền nợ lãi phạt quá hạn là: 1.824.308.180 đồng; ngoài ra trong trường hợp nếu Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N theo quyết định của bản án thì VietinBank - Chi nhánh N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/tài sản gắn liền với đất số TC 1013034 ngày 22-3-2010 và theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 29-8-2012 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm mà còn thừa tiền thì VietinBank - Chi nhánh N phải trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, còn nếu phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ tiền để trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh N thì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả nợ hết toàn bộ các khoản nợ nêu trên của VietinBank - Chi nhánh N.

[4.8]. Đối với các tài sản bảo đảm khác theo các Hợp đồng thế chấp tài sản gồm: HĐTC số TC 1013112 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1129141 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1013113 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1013110 ngày 29-12-2010, HĐTC số TC 1113001 ngày 14-02-2011. Xét thấy trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng thì giữa Doanh nghiệp tư nhân Dệt L và VietinBank - Chi nhánh Nông làm các thủ tục giải chấp các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về các Hợp đồng thế chấp này.

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

[5.1]. Do yêu cầu khởi kiện của VietinBank được chấp nhận toàn bộ nên VietinBank không phải chịu án phí. Số tiền VietinBank đã nộp tạm ứng án phí được hoàn trả lại.

[5.2]. Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải chịu án phí tương ứng với số tiền Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả nợ là:  $112.000.000đ + (7.823.809.743đ - 4.000.000.000đ) \times 0,1\% = 115.823.809$  đồng.

[6]. Về số tiền 15.000.000 đồng, VietinBank - Chi nhánh Nông nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của người

đại diện theo pháp luật của nguyên đơn VietinBank không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 318, 342, 343, 344, 347, 348, 349, 350, 351, 355, 389, 401, 402, 405, 408, 412, 471, 473, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 398, 401, 402, 403, 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 4, 5, 8, 10, 11 của Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19-11-1999 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; các Điều 4, 9, 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Căn cứ vào các Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VietinBank.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải trả cho VietinBank - Chi nhánh N các khoản tiền còn nợ tính đến hết ngày 15-6-2022 của 02 Hợp đồng tín dụng số TD1113028 ngày 15-02-2011 và số TD1113028 ngày 17-11-2011, với tổng số tiền là: 7.823.809.743đ (Bảy tỷ tám trăm hai ba triệu tám trăm linh chín nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 2.219.000.000đ (Hai tỷ hai trăm mười chín triệu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là: 3.780.501.563đ (Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu năm trăm linh một nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng), số tiền nợ lãi phạt quá hạn là: 1.824.308.180đ (Một tỷ tám trăm hai mươi tư triệu ba trăm linh tám nghìn một trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Doanh nghiệp tư nhân Dệt L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ



trong từng lần giải ngân cho đến khi Doanh nghiệp tư nhân Dệt L thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp VietinBank có văn bản về việc điều chỉnh lãi suất và việc điều chỉnh lãi suất phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất thì lãi suất mà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án được áp dụng theo sự điều chỉnh của VietinBank.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Dệt L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho VietinBank - Chi nhánh Ntheo quyết định của bản án thì VietinBank - Chi nhánh Ncó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/tài sản gắn liền với đất số TC 1013034 ngày 22-3-2010 và biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 29-8-2012 giữa VietinBank - Chi nhánh Nvà Doanh nghiệp tư nhân Dệt L đã ký để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản đảm bảo mà còn thừa tiền thì VietinBank - Chi nhánh Nphải trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Dệt L, còn nếu phát mại tài sản đảm bảo mà không đủ tiền để trả nợ cho VietinBank - Chi nhánh Nthì Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả nợ hết các khoản tiền còn nợ nêu trên của VietinBank - Chi nhánh N.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Doanh nghiệp tư nhân Dệt L phải nộp số tiền là: 115.823.809đ, làm tròn số là: 115.823.500đ (Một trăm mười năm triệu tám trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Trả lại cho VietinBank số tiền 57.280.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001383 ngày 24-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: VietinBank được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Doanh nghiệp tư nhân Dệt L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**

